**CÂU CÁ MÙA THU**

**(THU ĐIẾU) - NGUYỄN KHUYẾN -**

|  |
| --- |
| ***Nội dung cần đạt*** |
| **I. Tìm hiểu chung.**  ***1. Tác giả***  ***a. Cuộc đời***  - Nguyễn Khuyến (1835 – 1909) hiệu là Quế Sơn, quê làng Và, xã Yên Đổ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, xuất thân trong một gia đình nhiều người đỗ đạt, làm quan to.  - Là người tài cao học rộng, đỗ đầu ba kì thi, thường được gọi bằng cái tên trân trọng Tam Nguyên Yên Đổ.  - Ông chỉ làm quan 10 năm, sau đó về ở ẩn. Ông gắn bó sâu nặng với làng quê Bắc Bộ → viết về những sự vật bình dị, gần gũi.  - Ông là người có tấm lòng yêu nước thương dân.  ***b. Sự nghiệp***  - Nội dung thơ văn Nguyễn Khuyến: Thơ văn ông nói lên tình yêu quê hương đất nước thể hiện trong sự u hoài trước cảnh đổi thay của đất nước, thể hiện trong những bài thơ phản ánh cuộc sống của những người dân quê, những bức tranh làng quê đất Việt và những bức tranh biếm họa thâm trầm.  - Ông để lại cả một sự nghiệp rộng lớn trên nhiều thể loại, ở thể loại nào cũng có những đóng góp xuất sắc: thơ thất ngôn bát cú, hát nói, câu đố...Thơ bao gồm cả thơ chữ Hán và chữ Nôm song chỉ có thơ văn Nôm được mọi người khâm phục hơn hết.  - Được mệnh danh là *“nhà thơ của dân tình làng cảnh VN”.*  => Cuộc đời của Nguyễn Khuyến là cuộc đời của 1 trí thức dân tộc có tài năng lớn, sống thanh bạch đôn hậu gần gũi với nhân dân lao động, gắn bó sâu nặng với đất nước tuy chưa phải là 1 chiến sĩ cứu nước.  ***2. Tác phẩm***  - Xuất xứ, HCST của tác phẩm: bài thơ nằm trong chùm ba bài thơ thu: Thu điếu, Thu vịnh, Thu ẩm. Đây là chùm thơ đặc sắc về mùa thu, đặc trưng cho quê hương làng cảnh Việt Nam. được Nguyễn Khuyến viết vào thời gian sau khi ông đã từ quan về sống ở quê nhà (1884).  - Đề tài: mùa thu. Đây là đề tài quen thuộc trong thơ ca. (Trong thơ cổ, chữ thu được ghép bằng chữ tâm và chữ sầu). Đây là mùa gợi cảm nó gieo vào lòng người những cảm xúc tinh tế.  **II. Đọc hiểu văn bản:**  ***1. Đọc***  ***2. Thể loại bài thơ***  - Thể thất ngôn bát cú Đường luật.  ***3. Bố cục:***  - C1: Đề - thực – luận – kết (Theo kết câu của bài thơ thể thất ngôn bát cú Đường luật).  - C2: Bổ dọc bài thơ:  + Cảnh thu  + Tình thu  **III. Phân tích**  ***1. “Câu cá mùa thu” – thần thái của mùa thu vùng đồng bằng Bắc Bộ***  - Điểm nhìn: bắt đầu từ ao thu, từ một chiếc thuyền con giữa lòng ao nhỏ, cái nhìn của thi nhân bao quát ra xung quanh thấy mặt nước ao thu lạnh lẽo, trong veo, với sóng biếc hơi khẽ gợn và lá thu - hướng lên cao để thu vào khoảng trời trong xanh vời vợi - hạ xuống thấp nhìn ra bao quát xung quanh để thấy ngõ trúc quanh co uốn lượn - tầm mắt lại quay trở về điểm dừng ban đầu là chiếc thuyền câu bởi tiếng cá đớp mồi dưới chân bèo.  - Cảnh thu:  + Ao thu: lạnh lẽo. “Lạnh lẽo” là một từ láy gợi cảm giác về cái lạnh của mùa thu, cái tĩnh lặng của không gian.  + Nước thu: trong veo, có thể nhìn thấy tận đáy, không một chút vẩn đục như in bóng mây trời  + Chiếc thuyền câu: “một chiếc” càng gợi sự tĩnh lặng của không gian, sự đơn độc của người đi câu. “Bé tẻo teo” càng làm cho chiếc thuyền câu trở nên bé nhỏ.  + Sóng thu: “sóng biếc” như phản chiếu màu cây, màu trời. Chuyển động của sóng rất nhỏ, rất nhẹ “hơi gợn tí”.  + Lá thu: chuyển động nhịp nhàng cùng sóng “khẽ đưa vèo”. Từ “đưa vèo”: hình dung về chiếc lá rất mỏng, rất nhẹ và dường như không có trọng lượng.  + Gió thu: nhẹ nhàng, không đủ sức tạo nên những con sóng lớn khiến cho sóng thu chỉ hơi gợn tí và chỉ đủ bứt chiếc lá vàng lìa theo chiều gió.  + Tầng mây: “lơ lửng”. Dường như làn gió thu nhẹ nhàng, thổi rất khẽ đã làm cho tầng mây không bay mà chỉ lơ lửng.  + Trời: “xanh ngắt”. Xanh ngắt là một nền trời màu xanh đậm, không một gợn mây. Hai chữ “xanh ngắt” còn gợi độ sâu, độ rộng của không gian và cái nhìn vời vợi của nhà thơ.  +“Ngõ trúc quanh co”. Từ “quanh co” gợi nhớ những con đường rợp bóng tre trúc hai bên đường nhưng thăm thẳm, hun hút.  => Cảnh thu thanh sơ, gần gũi, quen thuộc, gợi hồn quê dân dã.  - Đường nét: mảnh mai tinh tế: đường bao thanh mảnh của rặng trúc, đường gợn của lượn sóng ao thu.  - Màu sắc: biếc, vàng kết hợp với “trong veo” của mặt nước nên một bức tranh hài hòa với những màu sắc thanh đạm. Màu sắc trong thơ Nguyễn Khuyến thật dân dã, mang đậm nét hồn quê.  - Âm thanh: “hơi gợn tí”, “đưa vèo” gợi những chuyển động rất nhỏ.  => Thủ pháp lấy động tả tĩnh của Đường thi: âm thanh đó không làm cho cảnh thu nhộn nhịp, náo động mà trái lại lại càng làm cho bức tranh thu trở nên yên tĩnh. Trong một không gian yên tĩnh như vậy, ta mới có thể cảm nhận những chuyển động rất nhẹ, rất khẽ của sóng, của lá.  → không gian thu hiện lên với những đường nét thanh sơ, êm đềm, tĩnh lặng nhưng thoáng nỗi buồn u uẩn.  - Nghệ thuật:  + Ngôn ngữ tinh tế: Sử dụng nhiều từ láy: lạnh lẽo, tẻo teo. Điệp vần “eo” làm cho cảnh vật càng trở nên bé nhỏ.  + Điệp vần.  + Bút pháp lấy động tả tĩnh để gợi ấn tượng về bức tranh thu thanh vắng, hiu quạnh.  ***\*Tiểu kết:***  - Mùa thu đẹp với sự hài hòa về màu sắc và cân xứng của cảnh vật. Những cảnh vật thân quen, gần gũi được gọi tên một cách “nhiệm màu”. Linh hồn của mùa thu được chở trong mặt ao nhỏ bé, chiếc thuyền câu xinh xắn, chiếc lá, bầu trời…Thấy được tình yêu quê hương đất nước, gắn bó với làng quê của Nguyễn Khuyến.  ***2. “Câu cá mùa thu” – tâm sự kín đáo của nhà thơ***  - 6 câu thơ đầu: đó là tâm trạng u hoài, một tâm hồn yên tĩnh, mỗi cõi lòng vắng lặng mênh mông, một nỗi cô đơn thăm thẳm. Gam màu lạnh của sắc xanh nước, xanh sóng, xanh trời gợi khí thu hiu hắt hay cái lạnh trong lòng nhà thơ đang lan tỏa ra cảnh vật.  - “Ngõ trúc” - “Khách vắng teo”. Xuất hiện “khách” nhưng rồi bị phủ định ngay với “vắng teo”. “Vắng teo” là vắng ngắt, không người qua lại.  - Trúc thường gắn với biểu tượng người quân tử. Ngõ trúc quanh co khách vắng teo hé mở cho chúng ta thấy Nguyễn Khuyến chọn con đường ở ẩn để giữ trọn thân danh, giữ lấy cái cao khiết của nhân cách, tránh xa cuộc đời phàm tục. Đồng thời thấy tâm sự cô quạnh, cô đơn của thi nhân.  - 2 câu cuối:  + Con người trực tiếp xuất hiện qua các hành động: tựa gối, ôm cần.  - Tâm thế nhàn nhã: Sự chờ đợi mà không chờ đợi, “lâu chẳng được”. Không kêu ca buồn phiền về việc không câu được cá mà dường như đang suy nghĩ mông lung để cuối cùng thờ ơ với “cá đâu đớp động dưới chân bèo”.  => Rõ ràng người đi câu nhưng không chú tâm vào việc đi câu và đó cũng không phải là mục đích khiến ông “ôm cần”.  + Giả thuyết về chữ “đâu” trong câu “Cá đâu đớp động dưới chân bèo” → sự mơ hồ làm nên đặc trưng cho thơ ca và văn chương.  - Có thể hiểu theo cách nào cũng được:  + *“Cá đâu”:* có cá → sự thờ ơ của người đi câu, có cá đớp động nhưng vẫn không tác động đến tâm hồn người nghệ sĩ. Dáng *“tựa gối ôm cần”* là một hình ảnh tĩnh, động tác “không làm gì cả”.  + *“Cá đâu”:* đâu có con cá nào. Mặt nước ao thu trong veo như vậy thì khó có cá xuất hiện. Sự chờ đợi vô vọng đến mức dáng ngồi ôm cần tựa gối cũng gần như là bất động.  Dù hiểu theo cách nào thì thực chất đi câu chỉ là cái cớ để thi nhân bộc lộ mối u hoài tĩnh lặng gê gớm trong lòng người câu cá.  ***\* Tiểu kết:*** Vẻ đẹp tâm hồn của thi nhân.  - Trở về vườn Bùi chốn cũ để tìm sự thanh thản sau 10 năm trên con đường hoạn lộ nhưng Nguyễn Khuyến vẫn bộc lộ tấm lòng ưu thời mẫn thế. Đi câu chỉ là cái cớ, đi câu mà dường như không để tâm vào câu, muốn tìm chốn bình yên nhưng ông vẫn trăn trở với thời cuộc.  - Mở rộng hoàn cảnh của đất nước: mất vào tay giặc:  *“Vua chèo còn chẳng ra gì*  *Quan chèo vai nhọ khác chi thằng hề”*  Cách xuất xử của Nguyễn Khuyến phản ánh sự phức tạp trong tư tưởng của ông. Trong “Thu điếu” cũng phần nào cho thấy sự phức tạp đó. Chủ thể muốn tìm sự bình yên khi “ôm cần, buông câu” chìm đắm vào cảnh vật nhưng vẫn không thể thôi trăn trở, ưu tư.  => Tâm hồn đáng quý, đáng trọng của Nguyễn Khuyến.  - Đồng thời, qua bài thơ, chúng ta cảm nhận được ở ông một tâm hồn yêu thiên nhiên, tấm lòng yêu nước thầm kín mà sâu sắc.  - Liên hệ với những bài thơ khác trong chùm thơ thu.  **IV. Tổng kết**  ***1. Nội dung:***  - Cảnh mang vẻ đẹp điển hình cho mùa thu đồng bằng Bắc Bộ, của quê hương làng cảnh Việt Nam. Cảnh đẹp nhưng đượm buồn.  - Bài thơ vừa cho thấy tình yêu quê hương đất nước, vừa cho thấy tâm trạng thời thế của tác giả.    ***2. Nghệ thuật.***  - Hình ảnh thơ gần gũi, chọn lọc.  - Liên tưởng, tả cảnh ngụ tình, lấy động tả tĩnh trong văn học trung đại.  - Ngôn ngữ: tinh tế, cách sử dụng từ láy, điệp vần....  - Cách gieo vần “eo” độc đáo góp phần diễn tả KG thu nhỏ, khép kín của cảnh thu ở nông thôn, cũng phù hợp với tâ trạng nhiều uẩn khúc của tác giả. |